

Số: 3416/QĐ-UBND

Than Uyên, ngày 04 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, GPMB để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện của lưới điện trung áp khu vực huyện Than Uyên, Phong Thổ, Nậm Nhùn tỉnh Lai Châu theo phương pháp đa chia - đa nối

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng trên đất, cây trồng, vật nuôi và các tài sản khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Than Uyên;

Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của UBND huyện Than Uyên về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất cho 09 dự án trên địa bàn huyện Than Uyên;

Căn cứ Quyết định số 830/QĐ-PC-LC ngày 12/7/2021 của Công ty Điện lực Lai Châu về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện của lưới điện trung áp khu vực huyện Than Uyên, Phong Thổ, Nậm Nhùn tỉnh Lai Châu theo phương pháp đa chia - đa nối;

Căn cứ Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của UBND huyện Than Uyên về việc ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện của lưới điện trung áp khu vực huyện Than Uyên, Phong Thổ, Nậm Nhùn tỉnh Lai Châu theo phương pháp đa chia - đa nối;

Căn cứ Thông báo số 2247/TB-UBND ngày 04/8/2022 của UBND huyện Than Uyên về việc thông báo thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện của lưới điện trung áp khu vực huyện Than Uyên, Phong Thổ, Nậm Nhùn tỉnh Lai Châu theo phương pháp đa chia - đa nối;

Căn cứ Quyết định số 3405/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của UBND huyện Than Uyên về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện của lưới điện trung áp khu vực huyện Than Uyên, Phong Thổ, Nậm Nhùn tỉnh Lai Châu theo phương pháp đa chia - đa nối;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 225/TTr-TN&MT ngày 04/10/2022 và đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tại Tờ trình số 396/TTr-TTPTQĐ ngày 26/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện của lưới điện trung áp khu vực huyện Than Uyên, Phong Thổ, Nậm Nhùn tỉnh Lai Châu theo phương pháp đa chia - đa nối.

1. Tổng số hộ gia đình, cá nhân: 10 hộ.

2. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 90.791.196 đồng (Bằng chữ: Chín mươi triệu, bảy trăm chín mươi một nghìn, một trăm chín mươi sáu đồng). Trong đó:

- Chi trả cho chủ sở hữu:

19.692.000 đồng

+ Bồi thường về đất:	3.303.000 đồng
+ Hỗ trợ:	16.389.000 đồng
- Chi phí tổ chức thực hiện (Theo kết quả thẩm định số 72/BC-TCKH ngày 19/8/2022 của Phòng Tài chính – Kế hoạch)	71.099.196 đồng

(Có bảng tổng hợp phương án chi tiết kèm theo)

3. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất.

- Nguồn kinh phí: Vốn vay tín dụng thương mại và vốn khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

- Thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất: Thực hiện theo Điều 24 Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Giám đốc Công ty Điện lực Lai Châu; Chủ tịch UBND các xã: Mường Cang, Mường Kim, Mường Than; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các hộ gia đình, cá nhân tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thăng

**BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB DỰ ÁN:
NÂNG CAO ĐỘ TIN CẬY CUNG CẤP ĐIỆN CỦA LƯỚI ĐIỆN TRUNG ÁP KHU VỰC HUYỆN THAN
UYÊN, PHONG THỎ, NẬM NHÙN TỈNH LAI CHÂU THEO PHƯƠNG PHÁP ĐA CHIA - ĐA NÓI**

(Kèm theo Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của UBND huyện Than Uyên)

ST T	Họ và tên chủ hộ và danh mục bồi thường	HKTT (Bản)	ĐVT	Số lượng	Đơn vị (đồng)	Thành tiền (đồng)
A	Tổng mức bồi thường					96.791.196
I	Chi trả chi chủ sở hữu tài sản					19.692.000
-	Đất					3.303.000
-	Hỗ trợ					16.389.000
II	Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường: Theo KQTD số 72/BC-TCKH ngày 19/8/2022 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Than Uyên					71.099.196
B	Chi tiết bồi thường cho chủ sở hữu					
I	XÃ MƯỜNG CANG					252.000
1	Lìm Văn Hợp	bản Muông				252.000
a	Đất					63.000
-	Đất rừng sản xuất		m2	9,0	7.000	63.000
b	Hỗ trợ					189.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất rừng sản xuất (Đg=7.000x3)		m2	9,0	21.000	189.000
II	XÃ MƯỜNG KIM					12.960.000
1	Tòng Thị Sâm (Hoàng Văn Đền)	bản Là 1				2.160.000
a	Đất					360.000
-	Đất trồng lúa 2 vụ VT1		m2	9,0	40.000	360.000
b	Hỗ trợ					1.800.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất trồng lúa 2 vụ (Đg=40.000x5)		m2	9,0	200.000	1.800.000
2	Tòng Văn Nghiên	bản Là 1				2.160.000
a	Đất					360.000
-	Đất trồng lúa 2 vụ VT1		m2	9,0	40.000	360.000
b	Hỗ trợ					1.800.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất lúa 2 vụ (Đg=40.000x5)		m2	9,0	200.000	1.800.000
3	Lò Văn Bạ	bản Là 2				2.160.000
a	Đất					360.000
-	Đất trồng lúa 2 vụ VT1		m2	9,0	40.000	360.000
b	Hỗ trợ					1.800.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất lúa 2 vụ (Đg=40.000x5)		m2	9,0	200.000	1.800.000

ST T	Họ và tên chủ hộ và danh mục bồi thường	HKTT (Bản)	ĐVT	Số lượng	Đơn vị (đồng)	Thành tiền (đồng)
4	Lò Văn Thong	bản Là 2				2.160.000
a	Đất					360.000
-	Đất trồng lúa 2 vụ VT1		m2	9,0	40.000	360.000
b	Hỗ trợ					1.800.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất trồng lúa 2 vụ (Đg=40.000x5)		m2	9,0	200.000	1.800.000
5	Lò Văn Hùng	bản Lướt				2.160.000
a	Đất					360.000
-	Đất trồng lúa 2 vụ VT1		m2	9,0	40.000	360.000
b	Hỗ trợ					1.800.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất trồng lúa 2 vụ (Đg=40.000x5)		m2	9,0	200.000	1.800.000
6	Lù Văn Ninh	bản Lướt				2.160.000
a	Đất					360.000
-	Đất trồng lúa 2 vụ VT1		m2	9,0	40.000	360.000
b	Hỗ trợ					1.800.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất trồng lúa 2 vụ (Đg=40.000x5)		m2	9,0	200.000	1.800.000
III	XÃ MUỜNG THAN					6.480.000
1	Lường Văn Lan	bản Mường				2.160.000
a	Đất					360.000
-	Đất trồng lúa 2 vụ VT1		m2	9,0	40.000	360.000
b	Hỗ trợ					1.800.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất trồng lúa (Đg=40.000x5)		m2	9,0	200.000	1.800.000
2	Lường Văn Len	bản Mường				2.160.000
a	Đất					360.000
-	Đất trồng lúa 2 vụ VT1		m2	9,0	40.000	360.000
b	Hỗ trợ					1.800.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất trồng lúa (Đg=40.000x5)		m2	9,0	200.000	1.800.000
3	Vàng Văn Tâm	Lần Giăng				2.160.000
a	Đất					360.000
-	Đất trồng lúa 2 vụ VT1		m2	9,0	40.000	360.000
b	Hỗ trợ					1.800.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất trồng lúa (Đg=40.000x5)		m2	9,0	200.000	1.800.000